

Bản án số: 23/2021/HSST

Ngày: 27/4/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tiếp – Cán bộ Tư pháp UBND Thị trấn P, huyện Cẩm Thủy, Thanh Hóa.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh – Bí thư Huyện đoàn Cẩm Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy tham gia phiên tòa: Ông Cao Duy Phục - Kiểm sát viên

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2021/HSST, ngày 25/02/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS ngày 24/3/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐ-HSST, ngày 09/4/2021, đối với bị cáo:

Cao Đình K - Sinh ngày: 18/5/1999, tại: xã N, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Phúc V, xã N, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Đình P (đã chết) con bà Bùi Thị L – Sinh năm: 1970; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: 01 tiền án. Ngày 16/4/2019 bị TAND huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2020, đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cẩm Thủy – có mặt.

Người bị hại: Cháu Bùi Thị Diệu T – Sinh ngày 06/5/2008 – vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Thảo: Bà Bùi Thị T – Trú tại: Thôn P, xã L, Cẩm Thủy, Thanh Hóa – có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: ông Đường Xuân A – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa – có mặt.

Người làm chứng gồm: Bà Bùi Thị P, Bà Phạm Thị D; bà Bùi Thị L; Anh Trương Văn T; Người đại diện cho anh Tình bà Bùi Thị C.

Bà P, bà Diệu, bà L - có mặt; Anh T, bà C - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 01/11/2020 Cao Đình K điều khiển xe máy đi một mình đến gần nhà Bùi Thị Diệu T để đón Bùi Thị Diệu T đưa về nhà mình chơi. Trên đường đi thì K và T gặp Cao Văn T1, Trương Văn T2. K rủ T1 và T2 cùng về nhà K chơi. T1 và T2 đồng ý nên cả bốn người cùng đi về nhà K. Về đến nhà K chơi được khoảng 05 phút thì T1 và T2 có việc nên ra về trước, khi đó ở nhà K chỉ còn có K và T. Lúc này K nảy sinh mong muốn quan hệ tình dục (giao cấu) với T nên K rủ T vào trong phòng ngủ của nhà mình, T đồng ý đi vào trong phòng ngủ cùng với K rồi cả hai nằm lên giường. K liền ôm, hôn môi T rồi cởi hết quần của T ra, K tự cởi hết quần áo của mình rồi nằm đè lên người T, K dùng tay luôn vào bên trong áo sờ vú T rồi lại dùng tay sờ bộ phận sinh dục (âm hộ) của T để kích thích. Khi đó dương vật của K đã cương cứng còn bộ phận sinh dục của T đã tiết ra chất nhờn, K liền đưa dương vật của mình vào bộ phận sinh dục (âm hộ) của T để đưa vào trong âm đạo để giao cấu. Tuy nhiên bộ phận sinh dục của T nhỏ trong khi dương vật của K lại to và đầu dương vật của K có gắn 04 (bốn) viên bi nên K không đưa dương vật vào trong bộ phận sinh dục của T được mà chỉ cọ sát bên ngoài. Sau khi thực hiện những hành vi trên được khoảng 05 phút thì K dừng lại, K và T tự mặc quần áo của mình rồi đi ra ngoài phòng khách, sau đó K và T đến nhà H ở cùng thôn với K để chơi. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày K và T quay về nhà K thì gặp mẹ của K là bà Bùi Thị L đang ở nhà; lúc sau ông bà nội của T đến nhà K để tìm đưa T về nhà; khi về nhà, qua hỏi chuyện thì T kể toàn bộ sự việc trên với ông bà nội mình, do đó đến ngày 02/11/2020 T cùng với bà nội là Bùi Thị P đến cơ quan công an để trình báo sự việc. Cùng ngày 02/11/2020 biết gia đình Thảo đã báo cáo sự việc trên đến cơ quan công an cùng với việc nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên K đã đến cơ quan công an đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 861/2020/TTPY ngày 09/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- + Vùng đầu, mặt, cổ không thấy tổn thương.
- + Vùng lưng, ngực, bụng không thấy tổn thương.
- + Vú hai bên không thấy tổn thương.
- + Mông hai bên không thấy tổn thương.
- + Môi lớn, môi bé, âm hộ, âm đạo không thấy tổn thương.
- + Tầng sinh môn có tổn thương: Vết xây xước da, rớm máu tại vị trí 6 giờ.
- + Màng trinh không thấy tổn thương (màng trinh không bị rách).
- + Hậu môn không thấy tổn thương.

+ Có tinh dịch người trên các mẫu dịch thu được từ bộ phận sinh dục của Bùi Thị Diệu T.

+ Hiện tại: Tại thời điểm giám định pháp y về tình dục không tìm thấy tinh trùng và xác tinh trùng trên các mẫu dịch thu được từ bộ phận sinh dục của Bùi Thị Diệu T.

+ Không tìm thấy song cầu khuẩn trong các mẫu dịch thu được từ bộ phận sinh dục của Bùi Thị Diệu T.

+ Bùi Thị Diệu T không có thai.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số: ADN62/2020/TTPY ngày 12/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bám dính trên quần lót thu được của Bùi Thị Diệu T và các chất dính trên các mẫu tắm bông thu mẫu dịch từ bộ phận sinh dục của Bùi Thị Diệu T có ADN nhiễm sắc thể Y, trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể Y của Cao Đình K.

Tại bản cáo trạng số 18/2021/CT-VKS, ngày 24/02/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy đã quyết định truy tố: Cao Đình K tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi, quy định tại điểm b Khoản 1, Điều 142 - BLHS.

Bị cáo Cao Đình K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố là đúng. Bị cáo khai do bị cáo và người bị hại có mối quan hệ yêu đương từ trước, ngày 01/11/2020 khi chỉ có 2 người với nhau, do không kiểm chế được bản thân nên đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với T. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 điều 142, điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 - BLHS, lên mức án đối với bị cáo từ 8 đến 9 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát đã đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo K. Đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự lên mức hình phạt tương xứng.

Đại diện bị hại nhất trí với quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, không có yêu cầu đề nghị gì khác. Không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa

bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Ngày 01/11/2020, Cao Đình K đã lợi dụng sự ngây thơ, thiếu hiểu biết của người bị hại, có hành vi quan hệ tình dục với cháu Bùi Thị Diệu T khi T chưa đủ 13 tuổi. Mặc dù người bị hại đồng ý quan hệ với bị cáo, nhưng người bị hại mới 12 tuổi 6 tháng, chưa đủ tuổi để nhận thức cũng như khả năng tự vệ bản thân. Do vậy, hành vi của Cao Đình K đã đủ yếu tố cấu thành tội: Hiếp dâm người dưới 16 tuổi, quy định tại điểm b Khoản 1, Điều 142 BLHS, như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến danh dự, nhân phẩm, sức khỏe của trẻ em được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của trẻ; ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa và thuần phong mỹ tục của người Việt Nam, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Đặc biệt tội phạm xâm hại tình dục nói chung và xâm hại tình dục người dưới 16 tuổi nói riêng luôn bị xã hội lên án, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Khi quan hệ với T, bị cáo biết rõ cháu T đang còn nhỏ, là học sinh lớp 7, lẽ ra khi chấp hành xong hình phạt 2 năm tù, bị cáo phải biết ăn năn hối cải, cải tạo thành người có ích, nhưng bị cáo tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Bị cáo được hưởng 1 tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 điều 51 – BLHS đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo; Sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú. Bị cáo phải chịu 1 tình tiết tăng nặng là Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 – BLHS.

[5]. Về phần dân sự: Bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

[6]. Về vật chứng: 01 chiếc phong bì của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa đã được dán kín các mép bên trong có 1 chiếc quần lót nữ màu đen sọc hồng, xanh, vàng của cháu Bùi Thị Diệu T đã cũ không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 142; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; khoản 1 điều 47 – BLHS. Khoản 2 Điều 135,

khoản 2 Điều 136, Điều 333; Điều 106 – Bộ luật TTHS. Khoản 1 điều 6; khoản 1, điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Cao Đình K phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”

Xử phạt: Cao Đình K 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2020.

Về vật chứng của vụ án: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chiếc phong bì của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa đã được dán kín các mép bên trong có 1 chiếc quần lót nữ màu đen sọc hồng, xanh, vàng. (Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 24 tháng 2 năm 2021 của Chi cục Thi Hành án Dân sự huyện Cẩm Thủy).

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bảo vệ Q&LIHP của bị hại;
- Công an huyện Cẩm Thủy;
- VKSND huyện Cẩm Thủy;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS huyện Cẩm Thủy
- Các Cơ quan hữu quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Dung